

Số: /STNMT-CCQLĐĐ

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1717/UBND-KT ngày 26/6/2023 về việc xây dựng Quy chế quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo “Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước”.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã gửi dự thảo đến các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 1698/STNMT-CCQLĐĐ ngày 12/7/2023 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Hết thời hạn góp ý, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản góp ý của 17 đơn vị, trong đó có 13 đơn vị thống nhất với dự thảo (*Công an tỉnh, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Y tế; UBND thành phố Đồng Xoài, UBND huyện Đồng Phú, UBND huyện Hớn Quản*); 04 đơn vị có ý kiến (*Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thị xã Phước Long và Văn phòng Đăng ký đất đai*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu các ý kiến của các đơn vị và chỉnh sửa dự thảo Quyết định cụ thể như sau:

1. Ý kiến Sở Tư pháp:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất thì:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước quy định UBND tỉnh có trách nhiệm: “Ban hành quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu của địa phương thuộc phạm vi quản lý của mình”

Do đó đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định này theo hình thức, trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

2. Ý kiến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2.1. Ở ”Điều 2. Đối tượng áp dụng” nói chung chung quá.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

2.2. Tại khoản 2 Điều 7 *“Việc quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải bảo ...”* bổ sung thêm *“Việc quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải đảm bảo an toàn, an ninh theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế hoạt động của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước.”*

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Không tiếp thu.

Lý do: Trong dự thảo Quyết định đã quy định việc quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước ngoài việc phải đảm bảo an toàn, an ninh theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, còn phải đảm bảo các quy định pháp luật có liên quan; Bên cạnh đó, việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong Quy chế hoạt động của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước cũng phải thực hiện theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

2.3. Trong quy chế chưa thấy nói đến nội dung liên quan đến việc khen thưởng, kỷ luật trong quá trình vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

3. Ý kiến UBND thị xã Phước Long

Đề nghị bổ sung thêm các căn cứ sau:

“- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;

- Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTNMT ngày 18/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy trình kỹ thuật, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường.”

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4. Ý kiến Văn phòng Đăng ký đất đai

4.1. Góp ý bổ sung Quyết định: Đề nghị bổ sung thêm *“Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27/11/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường”*.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.2. Tại Điều 2. Đối tượng áp dụng: Đề nghị sửa đổi như sau

“1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường; công chức địa chính xã, phường, thị trấn.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.3. Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ: Đề nghị đổi tên thành “Điều 3. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước”, với các nội dung sau:

“1. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước là phần mềm ứng dụng, do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định cho phép ứng dụng trong công tác xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại Bình Phước.

2. Bản quyền của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thuộc sở hữu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước trong giai đoạn đầu có một số chức năng chính sau:

a) Quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên môi trường điện tử phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai;

b) Quản lý tập trung thông tin hồ sơ giao dịch đất đai đầu vào và kết quả xử lý hồ sơ đầu ra với quy trình hồ sơ và tác nghiệp theo hình thức điện tử, biểu mẫu điện tử;

c) Tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông tin với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các hệ thống cơ sở dữ liệu khác có liên quan;

d) Truy xuất, trích lọc thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, báo cáo, thống kê;

đ) Khi hoàn thiện, Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước có đầy đủ các tính năng theo quy định, đáp ứng việc xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường tại Bình Phước.

4. Các phân hệ của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

a) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính;

b) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất;

c) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

d) Phân hệ xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê;

đ) Phân hệ xây dựng dữ liệu hồ sơ quét;

e) Phân hệ quản lý quy trình xử lý hồ sơ đất đai;

- g) *Phân hệ nhập xuất dữ liệu;*
- h) *Phân hệ quản trị hệ thống;*
- i) *Các phân hệ khác theo yêu cầu quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường”.*

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.4. Thay đổi từ Điều 3. Giải thích từ ngữ thành “Điều 4. Giải thích từ ngữ” và bổ sung thêm một số nội dung sau:

“6. Tài khoản quản trị hệ thống: là tài khoản được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp quyền quản trị để phân quyền cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nghiệp vụ trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

7. Cổng thông tin đất đai là điểm truy cập duy nhất của cơ quan quản lý đất đai trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng về đất đai mà qua đó người dùng có thể truy cập, khai thác thông tin về đất đai.

8. Mối quan hệ giữa Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước và phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước là địa chỉ truy cập của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thông qua giao diện web. Người dùng có thể thông qua giao diện Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước để khai thác thông tin về đất đai”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.5. Bổ sung thêm “Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường”, cụ thể như sau:

“Điều 5: “Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

2. Các thông tin được cung cấp trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, được cập nhật liên tục, kịp thời theo các quy định hiện hành. Các thông tin được trình bày khoa học, dễ tiếp cận cho người sử dụng và có thể truy cập, khai thác trong mọi thời điểm.

3. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải được kết nối thông suốt, liên tục với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm việc vận hành 24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

4. Việc tham gia quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.6. Tại Điều 4. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: Đề nghị bỏ nội dung này, vì đã chuyển thành Điều 3 tại Chương I.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.7. Tại Điều 5. Điều kiện sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: Đề nghị sửa đổi thành “Điều 6. Điều kiện sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước” và bổ sung, sửa đổi một số nội dung như sau:

“Điều 6. Điều kiện sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Máy vi tính phải được kết nối mạng WAN chuyên dụng hoặc kết nối mạng Internet; được cài đặt ArcGIS Engine phiên bản 10.2 và .Net Framework 4.6 trở lên.

2. Cấu hình máy tính được khuyến nghị để sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước như sau:

Stt	Cấu hình	Chi tiết
1	Hệ điều hành	Windows 10-64bit trở lên
2	CPU	Intel Core i5 trở lên
3	Ram	>= 8GB
4	Dung lượng ổ cứng	SSD >= 250 GB
5	Băng thông	Internet: 100Mbps/100Mbps (Up/Down)

3. Để khai thác các chức năng của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước người sử dụng phải có tài khoản truy cập vào phần mềm đã được cài đặt trên máy tính.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác thông tin trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước tại địa chỉ: <https://lis.binhphuoc.gov.vn> và phải được cấp tài khoản truy cập”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.7. Tại Điều 6. Quản lý tài khoản phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: Đề nghị sửa đổi thành “Điều 7. *Quản lý tài khoản phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước*” và bổ sung, sửa đổi một số nội dung như sau:

“Điều 7. *Quản lý tài khoản phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước*

1. *Cấp và quản lý tài khoản người sử dụng*

a) *Sở Tài Nguyên và Môi Trường quản lý tài khoản quản trị hệ thống; cấp tài khoản cho người sử dụng truy cập phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo đề nghị bằng văn bản của các đơn vị, tổ chức, cá nhân;*

b) *Mọi tài khoản được cấp phải được định danh đến từng người dùng cụ thể;*

c) *Mỗi cá nhân được cấp không quá một tài khoản để đăng nhập vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;*

d) *Việc cấp tài khoản đảm bảo đủ, không dư thừa quyền đối với mỗi cá nhân, tùy theo công việc và nhiệm vụ được giao;*

đ) *Trường hợp có yêu cầu thay đổi về quyền của tài khoản thì trưởng các đơn vị phải có văn bản đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để được đổi lại;*

e) *Những đơn vị khác được Sở giao nhiệm vụ thực hiện các dự án liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; chỉ được cấp tài khoản khi kế hoạch thi công đã phê duyệt.*

2. *Sử dụng và bảo quản tài khoản*

a) *Người dùng có trách nhiệm bảo quản tài khoản theo các quy định về an toàn, an ninh thông tin;*

b) *Trường hợp thất thoát tài khoản làm xảy ra thiệt hại liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, người sở hữu tài khoản đó sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;*

c) *Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý, báo cáo và đề xuất xử lý đối với các tài khoản đã cấp theo quy định.*

3. *Khóa tài khoản*

Các tài khoản bị khóa nằm trong những trường hợp sau đây:

a) *Tài khoản mới cấp nhưng trong vòng một tuần không đổi mật khẩu;*

b) *Tài khoản bị phát hiện thất thoát;*

c) *Tài khoản sử dụng để cập nhật dữ liệu công trình, khi công trình đã nghiệm thu.*

Trường hợp đơn vị có cán bộ nghỉ việc hoặc điều chuyển công tác mà công việc không cần thiết phải sử dụng tài khoản đã cấp, Thủ trưởng các đơn vị

phải có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản để khóa tài khoản, sự thay đổi tài khoản được đưa vào bản báo cáo định kỳ”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.8. Tại Điều 7. Quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: Đề nghị sửa đổi thành “Điều 8. *Quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước*” và bổ sung, sửa đổi một số nội dung như sau:

“Điều 8. Quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước được cài đặt, lưu trữ, quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; các huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh, cán bộ địa chính được truy xuất trực tiếp vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước đã được cài đặt trên máy tính của người sử dụng thông qua mạng LAN, WAN hoặc hệ thống mạng chuyên dùng để tham gia quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao;

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp tài khoản và phân quyền khai thác cho các cơ quan nhà nước khác trên địa bàn tỉnh như: Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu Kinh tế, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, ... có nhu cầu khai thác thông tin từ Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước.

4. Việc quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Cơ sở dữ liệu đất đai vận hành trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, được sao lưu tự động hàng ngày, dữ liệu sao lưu được lưu trên máy chủ khác với máy chủ cài đặt phần mềm và cơ sở dữ liệu”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.9. Tại “Điều 8. Công tác quản trị phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước”: Đề nghị sửa đổi thành “Điều 9. *Khai thác dữ liệu trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước*” với nội dung như sau:

“Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.9. Bổ sung thêm “Điều 10. Kinh phí quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước” với các nội dung sau:

“Điều 10. Kinh phí quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

1. Kinh phí quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng kế hoạch, dự toán nguồn kinh phí để duy trì, triển khai quản lý, vận hành, nâng cấp phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27/11/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường, trên cơ sở thẩm định của Sở Tài chính”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.10. Tại Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị sửa đổi thành “Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường” và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau:

- Tại Khoản 4: Đề nghị bỏ nội dung này, vì đã chuyển thành Điều 10 tại Chương II.

- Bổ sung một số nội dung:

“5. Thực hiện tổng hợp, thu thập, tích hợp, kết nối thông tin, dữ liệu của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo cung cấp tối đa các thông tin, dữ liệu phục vụ vận hành hiệu quả phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

6. Kịp thời xử lý, khắc phục sự cố đảm bảo phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước hoạt động thường xuyên, ổn định”

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường.

8. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.11. Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của “Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước; Văn phòng Đăng ký đất đai; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông

Việt Nam; các Đơn vị thi công liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai; Tổ chức, cá nhân khi khai thác thông tin trên Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước”, với các Điều và nội dung cụ thể như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước

1. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản trị hệ thống phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, đảm bảo hệ thống an toàn, an ninh, bảo mật.

2. Nhận bàn giao thiết bị hệ thống server (máy chủ), phần mềm, sản phẩm từ các công trình, dự án liên quan để tiến hành vận hành, lưu trữ theo quy định.

3. Thường xuyên theo dõi, giám sát, báo cáo, dự báo các sự cố có thể xảy ra làm mất an toàn thông tin.

4. Đề xuất, dự báo theo nhu cầu phát triển của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước để nâng cấp hệ thống server (máy chủ), phần mềm quản trị, đường truyền...phù hợp với tình hình dữ liệu và công nghệ mới.

Điều 14. Trách nhiệm Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam

1. Bảo hành, khắc phục sự cố phần mềm và nâng cấp phần mềm khi phát sinh những thay đổi trong quá trình tác nghiệp trên phần mềm.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nâng cấp, cập nhật phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước khi có sự thay đổi của các đơn vị có liên quan mà có ảnh hưởng đến quy trình xử lý của phần mềm và đề xuất để hoàn thiện giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn về kết nối, an ninh, an toàn, bảo mật thông tin.

3. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

4. Phối hợp với Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh kịp thời xử lý sự cố phát sinh khi có thông tin từ người sử dụng (không để gián đoạn quá 12 giờ).

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

1. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị làm đầu mối trong quản lý, vận hành khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

2. Đảm bảo nguồn nhân lực để quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Chỉ cán bộ được phân quyền mới được thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị trong việc quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

3. Nhận bàn giao các sản phẩm từ các công trình, dự án liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai và tổ chức quản lý, cập nhật vào phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và khai thác thông tin theo quy định.

4. Dự kiến nhu cầu, xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu đất đai hàng năm.

5. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Thực hiện thường xuyên việc rà soát, loại bỏ thông tin dữ liệu rác.

7. Kiểm tra quy trình thực hiện thủ tục hành chính của cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố trong cơ sở dữ liệu đất đai.

8. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quản lý, chỉnh lý và trao đổi cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

9. Thường xuyên sao lưu dữ liệu của phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, kịp thời phục hồi dữ liệu trên hệ thống khi có sự cố xảy ra để đảm bảo hoạt động thông suốt (không để gián đoạn quá 12 giờ).

Điều 16. Trách nhiệm của các Đơn vị thi công liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai

1. Xây dựng, cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai theo Dự án, thiết kế kỹ thuật được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm về nội dung cơ sở dữ liệu đất đai đối với các đơn vị hành chính; cập nhật, chỉnh lý biến động trong thời gian thi công công trình, dự án.

3. Giao nộp dữ liệu hoàn thiện sau khi được kiểm tra nghiệm thu cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo các quy định hiện hành.

4. Đấu nối cơ sở dữ liệu đất đai lên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và vận hành thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi khai thác thông tin trên Cổng thông tin đất đai tỉnh Bình Phước.

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.12. Đề nghị bổ sung thêm một Chương IV với nội dung cụ thể như sau:

“Chương IV. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

Điều 18. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

1. Sao lưu dữ liệu

a) Dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai phải được sao lưu tự động 01 ngày/01 lần vào server NAS của Trung tâm

Dữ liệu, bảo đảm tính toàn vẹn. Định kỳ 2 tuần 1 lần, tiến hành sao lưu ra ổ đĩa cứng di động và bảo quản theo quy định;

b) Dữ liệu file quét của cơ sở dữ liệu đất đai phải được sao lưu 06 tháng/01 lần vào ổ đĩa cứng di động;

c) Các ổ đĩa cứng di động sao lưu dữ liệu phải được bàn giao vào lưu trữ theo quy định.

2. Thông báo sự cố

a) Việc thông báo các sự cố phải được thông báo sớm nhất có thể đến đơn vị vận hành để đảm bảo lỗi hệ thống nhanh chóng được khắc phục;

b) Đơn vị vận hành cơ sở dữ liệu đất đai có trách nhiệm thông báo đến các đơn vị bị ảnh hưởng trong trường hợp có sự cố và dự kiến thời gian khắc phục.

Điều 19. Xử lý sự cố

1. Trường hợp sự cố xảy ra tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm Tích hợp dữ liệu có trách nhiệm:

a) Thông báo Sở Tài nguyên và Môi trường ngừng vận hành, khai thác, sử dụng một phần hoặc toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai trên phần mềm Tài nguyên và Môi trường;

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho người và phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

c) Tùy theo mức độ của sự cố, cán bộ vận hành báo cáo kịp thời đến Lãnh đạo quản lý Trung tâm;

d) Lập báo cáo nhanh sự cố.

2. Trường hợp sự cố xảy ra đối với phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước do đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện bảo trì, nâng cấp phần mềm, đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm:

a) Thông báo Sở Tài nguyên và Môi trường ngừng vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

c) Tùy theo mức độ của sự cố, cán bộ vận hành báo cáo kịp thời đến Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Lập báo cáo nhanh sự cố.

3. Khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu:

a) Việc khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu phải được thực hiện nhanh chóng nhất có thể để đưa hệ thống trở lại hoạt động;

b) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố mức mất dữ liệu, được thực hiện trong ngày làm việc, tối đa không quá hai (02) ngày tính từ thời điểm phát hiện sự cố;

c) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp xảy ra sự cố ở mức hỏng hóc hệ quản trị cơ sở dữ liệu hoặc hệ điều hành được thực hiện trong hai (02) ngày, tối đa không quá bốn (04) ngày tính từ thời điểm phát hiện sự cố;

d) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố mức hỏng hóc phần cứng được thực hiện trong hai (02) ngày làm việc, tối đa không quá bốn (04) ngày tính từ thời điểm sự cố về phần cứng được khắc phục;

đ) Việc khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm Tích hợp Dữ liệu thực hiện trên cơ sở phân công phụ trách tùy theo mức độ sự cố và dữ liệu phải phục hồi. Chỉ những người có thẩm quyền mới được phép phục hồi dữ liệu. Mọi thao tác phục hồi phải được ghi nhật ký trên sổ giấy và lưu trữ;

e) Bản sao lưu sử dụng để phục hồi dữ liệu là bản sao lưu gần nhất trước thời điểm sự cố xảy ra.

5. Thẩm quyền phục hồi dữ liệu

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phục hồi toàn bộ dữ liệu của mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước khi xảy ra sự cố.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.13. Góp ý bổ sung một số nội dung tại Chương IV. Tổ chức thực hiện

- Điều chỉnh Chương IV. Tổ chức thực hiện thành “Chương V. Tổ chức thực hiện”.

- Điều chỉnh Điều 11. Tổ chức thực hiện thành “Điều 20. Tổ chức thực hiện”, sau khi bổ sung thêm một số điều mới vào.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

4.14. Đề nghị rà soát lại tên gọi phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước; font chữ và khoảng cách dòng trong toàn bộ quy chế.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý dự thảo Quy chế quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh và gửi đến các đơn vị góp ý để biết.

Gửi kèm theo Công văn số...../STNMT-CCQLĐĐ ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

